TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS- ST
Ngày: 15/4/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hòa, Bà Quách Thị Tình
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Quách
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2023/TLST- DS, ngày 26 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng V (VP Bank).**

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng; chức vụ: Chủ tịch HĐQT VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Bắc - chức vụ: Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHCN.

Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Thế Anh Quân - Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Việt Hải, Số 78 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà nội.

Văn bản ủy quyền số: 18/UQ - KHCN NGÀY 05/12/2023

Bị đơn.

- Bà **Trịnh Thị Quỳnh N** - sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn PT, xã TH, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. (Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2023 của Ngân hàng V (VPBank) và bản tự khai ngày 15/3/2024 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng thì Ngân hàng V (VPBank) có cho bà Trịnh Thị Quỳnh N vay ngân hàng hai khoản tiền cụ thể như sau:

Khoản thứ nhất:

Ngày 20/10/2021 bà Trịnh Thị Quỳnh N vay Ngân hàng V theo hợp đồng cho vay hạn mức số: LN 2110124488568 với số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng), lãi xuất trong hạn là 09% năm, lãi xuất cố định trong hạn 12 tháng; lãi quá hạn là 150% của lãi xuất trong hạn, thời hạn vay 96 tháng.

Quá trình vay bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/4/2023 nên toàn bộ số dư nợ còn lại của khoản nợ bị chuyển thành nợ quá hạn và chịu mức lãi quá hạn theo thỏa thuận.

Tạm tính đến ngày 18/9/2023 bà N còn nợ ngân hàng số tiền là:

- Nợ gốc: 1.234.171.768 đồng;

- Lãi phải trả: 88.923.015 đồng;

- Phạt chậm trả: 6.482.084 đồng.

Khoản thứ hai:

- Ngày 20/7/2021 bà N vay theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 236P- 7651104 Hạn múc thẻ 60.000.000(Sáu mươi triệu đồng); Loại thẻ Lady; lãi xuất trong hạn: áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do VPBank quy định qua từng thời kỳ.

Quá trình vay bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/4/2023 nên toàn bộ số dư nợ còn lại của khoản nợ bị chuyển thành nợ quá hạn và chịu mức lãi quá hạn theo thỏa thuận.

Tạm tính đến ngày 18/9/2023 bà N còn nợ ngân hàng về khoản vay thẻ tín dụng số tiền là:

- Nợ gốc: 59.489.839 đồng;

- Lãi và phạt chậm trả: 10.453.997 đồng;

- Phạt chậm trả: 6.482.084 đồng.

Tổng là: 69.943.836 đồng.

Nay Ngân hàng V (VP Bank) yêu cầu Tòa án buộc bà Trịnh Thị Quỳnh N phải trả cho Ngân hàng Ngân hàng V cả hai khoản vay số tiền gốc và tiền lãi hiện còn nợ đến ngày 18/9/2023 là **1.399.520.703đ** (Một tỷ ba trăm chín mươi chín triệu, năm trăm hai mươi nghìn bảy trăm linh ba đồng) trong đó:

- Tiền nợ gốc: 1.234.171768 đồng;

- Tiền nợ lãi và phạt chậm trả: 95.405.099 đồng;

- Dư nợ thẻ tín dụng: 69.943.836 đồng.

- Và yêu cầu bà Trịnh Thị Quỳnh N tiếp tục trả tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi bà N thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp bà N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là 01 xe Ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ, số máy 26492030369223, số khung RLMWF8DX3MV009803, biển kiểm soát 30H – 231.07 theo giấy hẹn lấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng CSGT tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 20/01/2022 thuộc quyền sở hữu của bà Trịnh Thị Quỳnh N để trả nợ cho ngân hàng.

- Trong trường hợp tài sản thế chấp của bà Trịnh Thị Quỳnh N không đủ để trả nợ, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh, kê biên phát mại tài sản khác của bà N để trả nợ cho Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 15/4/2023 bà Trịnh Thị Quỳnh N đã vi phạm về thanh toán hợp đồng, Ngân hàng đã yêu cầu bà N trả nợ nhiều lần nhưng bà N đã trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, ngày 18/9/2023, Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện tại Tòa

án nhân dân huyện Thạch Thành để yêu cầu bà Trịnh Thị Quỳnh N trả nợ.

Tại bản tự khai. Bà N trình bày:

Ngày 20/10/2021 bà Trịnh Thị Quỳnh N vay của Ngân hàng V theo hợp đồng cho vay hạn mức số: LN 2110124488568 với số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng), lãi xuất trong hạn là 09% năm, lãi xuất cố định trong hạn 12 tháng; lãi quá hạn là 150% của lãi xuất trong hạn, thời hạn vay 96 tháng.

- Ngày 20/7/2021 bà N vay theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 236P- 7651104 Hạn múc thẻ 60.000.000(Sáu mươi triệu đồng); Loại thẻ Lady; lãi xuất trong hạn: áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do VPBank quy định qua từng thời kỳ.

Quá trình vay bà N đã trả được một số tiền gốc và lãi. Nay Ngân hàng V (VP Bank) yêu cầu Tòa án buộc bà Trịnh Thị Quỳnh N phải trả cho Ngân hàng V số tiền gốc và tiền lãi hiện còn nợ đến bà N đề nghị: Do khó khăn về kinh tế và do sức khỏe yếu phải điều trị nên bà N đã không trả được nợ cho ngân hàng theo hợp đồng. Bà N sẽ trả tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng cho ngân hàng vào ngày 27/ 12/2023.

Tuy nhiên đến nay bà N chưa trả được khoản tiền nào cho ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử là đúng quy định của pháp luật. Việc Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà N phải trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của phát luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng V và bà Trịnh Thị Quỳnh N đang tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản" do bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là bà Trịnh Thị Quỳnh N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn PT, xã TH, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành.

Bà Trịnh Thị Quỳnh N đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng do bà N không có mặt tại các buổi hòa giải, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ bà N lần thứ hai đến để tham gia phiên toà nhưng bà N vắng mặt không có lý do nên căn cứ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt bà N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của các hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, các hợp đồng mà ngân hàng Việt Nam thịnh vượng và bà Trịnh Thị Quỳnh N có giá trị pháp lý và bắt buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng.

[3] Theo Hợp đồng cho vay số: LN 2110124488568 ngày 20/10/2021; Hợp đồng vay thẻ tín dụng số 236 - P - 7651104 ngày 20/7/2021 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2110124488568 ngày 19/10/2021: Nội dung của hợp đồng thể hiện rõ về sự thỏa thuận của hai bên về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, mục đích sử dụng tiền vay, hình thức bảo đảm tiền vay. Nguyên đơn đã giao đủ tiền cho phía bà N. Bà N đã để nợ quá hạn kéo dài từ ngày 15/4/2023 đến nay không thanh toán tiền gốc và tiền lãi, như vậy bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà N nhưng bà N không có không phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bà N phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày **21/02/2024** là: Nợ gốc: 572.346.869đ (Năm trăm bảy hai triệu ba trăm bốn sáu nghìn tám trăm sáu chín đồng) ; nợ lãi 168.584.059đ (Một trăm sáu tám triệu năm trăm tám mươi tư nghìn không trăm năm chín đồng)

Tổng cả tiền nợ gốc và tiền lãi là: 740.930.928đ (Bảy trăm bốn mươi triệu chín trăm ba mươi nghìn chín trăm hai mươi tám đồng) và các khoản phát sinh theo hai hợp đồng nêu trên. Ngày 21/02/2024 nguyên đơn giao nộp bảng tính dư nợ của chị Lê Vũ Trà My yêu cầu chị My trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 740.930.928đ (Bảy trăm bốn mươi triệu chín trăm ba mươi nghìn chín trăm hai mươi tám đồng). Trong đó, nợ gốc là 572.346.869đ (Năm trăm bảy hai triệu ba trăm bốn sáu nghìn tám trăm sáu chín đồng) ; nợ lãi 168.584.059đ (Một trăm sáu tám triệu năm trăm tám mươi tư nghìn không trăm năm chín đồng). Yêu cầu tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến ngày chị Lê Vũ Trà My thanh toán hết nợ cho nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hợp đồng thế chấp động sản. Để đảm bảo khoản nợ vay, bà N có ký hợp đồng thế chấp động sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ là 01 xe Ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ, số máy 26492030369223, số khung RLMWF8DX3MV009803, biển kiểm soát 30H – 231.07 theo giấy hẹn lấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng CSGT tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 20/01/2022 thuộc quyền sở hữu của bà Trịnh Thị Quỳnh N để trả nợ cho ngân hàng. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bà N không trả nợ được nợ cho nguyên đơn thì giao tài sản thế chấp phát mãi thu hồi nợ cho nguyên đơn theo quy định là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 20.000.000 + (340.930.928 x 4%) = 33.637.237 đồng (Ba ba triệu sáu trăm bà mươi bảy nghìn hai trăm ba bảy đồng). Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và 212 Khoản 1 Điều 6, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường Vụ Quốc hội Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 275, 280, 292, 295, 299, 317, 318, 319, 320, khoản 7 Điều 323, khoản 1 Điều 351, Điều 365, Điều 368, Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 74, Điều 147; Khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành kèm theo Quyết định số1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước); Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Khoản 1 Điều 6, điểm b, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ Galaxy.

2. Buộc chị Lê Vũ Trà My phải trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ Galaxy tổng số tiền là nợ gốc: 572.346.869đ (Năm trăm bảy hai triệu ba trăm bốn sáu nghìn tám trăm sáu chín đồng); tiền lãi 168.584.059đ (Một trăm sáu tám triệu năm trăm tám mươi tư nghìn không trăm năm chín đồng)

Tổng cả tiền nợ gốc và tiền lãi là: **740.930.928đ** (Bảy trăm bốn mươi triệu chín trăm ba mươi nghìn chín trăm hai mươi tám đồng)

Kể từ ngày 21/02/2024, chị My còn phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH Mua bán nợ Galaxy khoản tiền lãi theo các hợp đồng mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong số nợ trên cho Công ty TNHH Mua bán nợ Galaxy.

3. Trường hợp chị Lê Vũ Trà My không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Công ty TNHH Mua bán nợ Galaxy có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), NEW MG ZS LUXURY 1.5L, 2WD, AT sản xuất mới 100%, khung số MMLW74U64MG040306; số máy: 15S4CCTTMB290058; biển kiểm soát 36A-73242 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của chị Lê Vũ Trà My để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm phát mại không đủ thanh toán nợ thì bà Tôn Nữ Phương A và ông Phan Văn G tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho E cho đến khi trả nợ xong.

4. Về án phí:

- Chị Lê Vũ Trà My phải chịu 33.637.237 đồng (Ba ba triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm ba bảy đồng) tiền án phí DSST.

- Trả lại cho Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng (Nay là Công ty TNHH Mua bán nợ Galaxy) số tiền là 14.360.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0008078 ngày 19/6/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản áN hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Đình Tâm **Nguyễn Thị Hà** **Bùi Văn Tuấn**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Đình Tâm **Nguyễn Thị Hà** **Bùi Văn Tuấn**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
Lưu Đình Tâm	**Nguyễn Thị Hà**	**Bùi Văn Tuấn**